TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG** Số: 46/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Ngũ Hành Sơn, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ L số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **PhA Quốc C**, sinh năm: 1982

- Bà **Dương Thị Ngọc B**, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: K25/22A Ngũ Hành S, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Phan Quốc C và bà Dương Thị Ngọc B kết hôn vào năm 2011 đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã; xung đột lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông C và bà B đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Ông C và bà B xác định vợ chồng có 03 con chung: Phan Thiên C, sinh ngày 23/10/2011; Phan Thiên L, sinh ngày 15/10/2013 và Phan Quốc T, sinh ngày 21/10/2018. Thuận tình ly hôn ông bà thỏa thuận ông C trực tiếp nuôi ba con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GĐ chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng, ông C và bà B mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009638 ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng (ông C và bà B đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Quốc C và bà Dương Thị Ngọc B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con Phan Thiên C, sinh ngày 23/10/2011; Phan Thiên L, sinh ngày 15/10/2013 và Phan Quốc T, sinh ngày 21/10/2018 cho ông Phan Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Dương Thị Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng, ông C và bà B mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009638 ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng (ông C và bà B đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Mỹ An,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển sổ 01/2011
đăng ký ngày 31/5/2011).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm